

Bản án số: 65/2026/HNGĐ-ST

Ngày 13/7/2026

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hùng Hưng;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Nhàn;
2. Bà Bùi Thị Kim Oanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên tòa:*
Ông Bùi Ngọc Trung – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ksor H’N, sinh năm 1999, địa chỉ: Làng B, xã Ia Pn, tỉnh Gia Lai (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Ksor Đ, sinh năm 1993, địa chỉ: Làng B, xã Ia Pn, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn, Ksor H’N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ksor Đ trải qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 2014, ngày 10/4/2019 chị và anh Đuy tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn, huyện

Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (nay là xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau, cãi vã, đánh đập nhau, anh Đ có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị và anh Đ không sống chung với nhau từ năm 2024 cho đến nay nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên Ksor H'N, sinh ngày 04/4/2019 hiện đang sinh sống cùng chị. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ksor H'N cho đến khi cháu Ksor H'N đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Ksor Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt. Do đó, hồ sơ không có lời khai, ý kiến của anh Đ.

* Tại biên bản ghi ý kiến ngày 07/4/2026, cháu Ksor H'N, sinh ngày 04/4/2019 có nguyện vọng được sinh sống cùng chị Ksor H'N.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Ksor H'N được ly hôn với anh Ksor Đ.

Giao cháu Ksor H'N cho chị H'N nuôi dưỡng, chị H'N không yêu cầu nên không buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc chị H'N chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Ksor H'N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ksor Đ và giải quyết nuôi con. Chị Ksor H'N là người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai.

[1.2] Anh Ksor Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ksor H'N và anh Ksor Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2019 tại UBND xã Ia Pnôn, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (Nay là UBND xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai) theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 12 ngày 10/4/2019. Hôn nhân giữa chị H'N và anh Đ là hợp pháp.

Chị H'N cho rằng, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, nhiều lần mâu thuẫn, cãi vã nhau, tích cách vợ chồng trái ngược nhau, anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị và anh Đ hiện tại không còn sống chung với nhau nữa.

Anh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt. Điều đó cho thấy, anh Đ không quan tâm đến quan hệ hôn nhân và con cái. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị H'N là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H'N được ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về con chung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ nhận định: Chị H'N và anh Đ có 01 con chung Ksor H'N, sinh ngày 04/4/2019, hiện đang sống cùng với chị H'N. Chị H'N đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu H'N nhưng cho chị H'N nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H'N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H'N là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng của các con, cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu Ksor H'N cho chị H'N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H'N nhưng đủ 18 tuổi. Chị H'N không yêu cầu nên không buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H'N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H'N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ksor H'N.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Ksor H'N và anh Ksor Đ.

2. Về con chung:

Chị H'N và anh Đ có 01 con chung Ksor H'N, sinh ngày 04/4/2019.

Xử: Giao cháu Ksor H'N cho chị H'N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H'N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản.

Chị H'N và anh Đ đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Ksor H'N chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung ngân sách nhà nước. Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000385 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị H'N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV8;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Pnôn;
- Phòng THADS KV8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hùng Hưng